

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-PT.

Ngày: 13-8-2018

**N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô

Các Thẩm phán: 1. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

2. Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/TLPT-HS, ngày 09/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST, ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thị T (Tên khác không), sinh năm 1979, tại L, H. Đăng ký thường trú: ấp L, xã T, huyện L, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh S; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 (chết) và bà Dương Thị H1 (s), sinh năm: 1955; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không; về N1 thân: Ngày 18/9/2011 bị Công an xã T, huyện L, tỉnh H xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự; Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 24/10/2017, tại quán cà phê T tọa lạc tại ấp M, xã L, huyện M, tỉnh S, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp Công an huyện M, bắt quả tang Lê Hữu N và Trương Hữu N1 có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu L. Công an thu giữ gồm: 4 bịch nilon và 1 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh, cam chứa tinh thể màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 53/GĐMT-PC54, ngày 25/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc

Trắng, kết luận: Bốn bìch nylon và một đoạn ống nhựa màu trắng sọc xanh cam niêm phong gửi đi giám định chứa chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,207g. N và N1 khai đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người trên địa bàn huyện M, tỉnh S. Trong đó có bán cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, đăng ký thường trú ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh H; nơi cư trú hiện nay ấp P, xã H, huyện M, tỉnh S là 03 lần với số lượng 05 tép ma túy.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định bị cáo Nguyễn Thị T đã nhiều lần mua ma túy của Lê Hữu N rồi bán lại cho nhiều người khác trên địa bàn xã Hưng Phú, huyện M, tỉnh S, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Cách ngày N và N1 bị bắt khoảng 2 tháng, Nguyễn Hoàng P gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 1 tép ma túy giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và sau đó bị cáo gọi điện cho N hỏi còn ma túy không, N trả lời còn và kêu bị cáo ra khu vực ngã tư đường Quản lộ Phụng Hiệp giáp với đường tỉnh lộ 940 (thuộc ấp M, xã I, huyện M) để giao, nhận ma túy. Bị cáo kêu P chờ đi, khi đến địa điểm trên thì bị cáo với P vào quán T uống cà phê đợi N. Khoảng 15 phút sau thì N và N1 chạy xe đến, thấy vậy P liền lấy tiền 300.000 đồng đưa cho bị cáo để mua ma túy. Tại vị trí cặp mí Quản lộ Phụng Hiệp trước quán cà phê Thái Ngọc, N đưa cho bị cáo 01 tép ma túy, bị cáo đưa cho N 300.000 đồng. Sau đó, P chờ bị cáo đi về được khoảng 50 mét thì bị cáo giao lại tép ma túy trên cho P.

- Lần thứ 2: Cách lần thứ 1 khoảng một tuần, cũng giống như lần thứ nhất, Nguyễn Hoàng P gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 01 tép ma túy giá 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý và sau đó bị cáo gọi điện thoại cho N hỏi còn ma túy không, N trả lời còn và kêu bị cáo ra khu vực ngã tư đường Quản lộ Phụng Hiệp giáp với đường tỉnh lộ 940 (thuộc ấp M, xã I, huyện M) để giao, nhận ma túy. Bị cáo kêu P chờ đi, khi đến địa điểm trên thì bị cáo với P vào quán Thái Ngọc uống cà phê đợi N. Khoảng 15 phút sau thì N và N1 chạy xe đến, thấy vậy P liền lấy tiền 300.000 đồng đưa cho bị cáo để mua ma túy. Tại vị trí cặp mí Quản lộ Phụng Hiệp trước quán cà phê Thái Ngọc, N đưa cho bị cáo 01 tép ma túy, bị cáo đưa cho N 300.000 đồng. Sau đó, P chờ bị cáo đi về được khoảng 50 mét thì bị cáo giao lại tép ma túy trên cho P. Lần này N cho bị cáo 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: Bị cáo bán ma túy cho Hồ Thanh Ph và Phạm Út D 01 lần với số lượng 02 tép ma túy như sau: Cách lần 2 khoảng 10 ngày, Ph và D qua nhà của bị cáo (thuộc ấp P, xã H, huyện M, tỉnh S) kêu bị cáo điện thoại cho N hỏi mua 03 tép ma túy, giá mỗi tép 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo điện thoại cho N hỏi có ma túy không, N trả lời có, N kêu bị cáo ra ngã tư đường Quản lộ Phụng Hiệp giáp với đường tỉnh lộ 940 ((thuộc ấp M, xã I, huyện M) để giao, nhận ma túy. Bị cáo kêu D chờ ra khu vực ngã tư đường Quản lộ Phụng Hiệp giáp với đường tỉnh lộ 940 để gặp N, khi đến trước cây xăng Trung N (thuộc ấp M, xã T, huyện P, tỉnh H), đợi khoảng 15 phút thì thấy N một mình chạy xe đến giao 03 tép ma túy cho bị cáo, lần này bị cáo không đưa tiền cho N. Khi D chờ bị cáo về đến nhà thì D mua thiếu 01 tép ma túy nhưng bị cáo không bán. Khoảng 19 giờ tối cùng ngày thì bị cáo có điện thoại cho N kêu xuống lấy ma túy về và N trả lời nếu xuống được thì xuống còn không thì để sáng ngày hôm sau N xuống lấy ma túy về. Khoảng 01 giờ sau, Ph và D chạy xe đến nhà của bị cáo hỏi mua 02 tép ma túy giá 600.000 đồng nhưng kêu bị

cáo bót 100.000 đồng, Ph và D không có tiền nên thế chấp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu ASUS, lúc này bị cáo điện thoại cho N biết và N đồng ý bót 100.000 đồng và thế chấp một chiếc điện thoại nêu trên nên bị cáo đã giao 02 tếp ma túy cho Ph. Sáng hôm sau, N xuống lấy 01 cái điện thoại di động cảm ứng hiệu ASUS và 01 tếp ma túy mang về. Sau đó, N đã bán chiếc điện thoại di động nêu trên với giá 500.000 đồng và N đã tiêu xài hết.

Tại bản án số 09/2018/HS-ST, ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân huyện M, tỉnh S tuyên xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKT-ST kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 09/2018/HS-ST, ngày 31-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện M đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng xác định thêm số lần phạm tội và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 11/QĐ-VKT-ST, ngày 27/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng xác định thêm số lần phạm tội và tăng hình phạt đối với bị cáo từ 3 tháng đến 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của kháng nghị: Kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sóc Trăng gửi Tòa án nhân dân huyện M, ngày 28/6/2018, theo quy định tại Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng nghị của Viện kiểm sát là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng nghị theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định được: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo có hành vi nhiều lần giới thiệu con nghiện mua ma túy từ Lê Hữu N và trực tiếp bán ma túy dùm cho N trên địa bàn xã H, huyện M, tỉnh S, cụ thể: Lần thứ

nhất, trước ngày Lê Hữu N bị bắt 02 tháng, Nguyễn Hoàng P gọi điện thoại cho bị cáo để mua ma túy thì bị cáo liên hệ với Lê Hữu N kêu N đem 01 tép ma túy đến quán cà phê Thái Ngọc để bán cho Nguyễn Hoàng P với giá 300.000đ; lần thứ hai, bị cáo điện thoại kêu N đem ma túy đến địa điểm như lần thứ nhất để bán cho P với giá 300.000đ, lần này N cho bị cáo 100.000đ; lần thứ ba, bị cáo trực tiếp lấy 03 tép ma túy từ N rồi sau đó đem bán lại cho Hồ Thanh Ph và Phạm Út D với giá 600.000đ nhưng do không đủ tiền nên Ph và D xin giảm 100.000đ và trả bằng 01 chiếc điện thoại, bị cáo gọi điện thoại hỏi ý kiến N thì N đồng ý, sau đó N lấy lại 01 tép ma túy và chiếc điện thoại rồi bán với giá 500.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

[3.1] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc xác định số lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo hai lần mua bán trái phép chất ma túy gồm lần thứ hai và lần thứ ba là chưa chính xác, cấp sơ thẩm cho rằng lần thứ nhất bị cáo tham gia mua bán ma túy nhưng chưa nhận lợi nhuận từ N nên chưa cấu thành tội phạm là chưa chính xác vì bị cáo có tham gia mua bán ma túy cùng với N và bị cáo nhận tiền từ P nên hành vi này của bị cáo là đồng phạm của N với vai trò giúp sức. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xác định bị cáo phạm tội lần thứ nhất đối với bị cáo là chính xác và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, mặc dù bị cáo được xác định thêm một lần phạm tội nhưng hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị số 11/QĐ-VKT-ST, ngày 27/6/2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định thêm số lần phạm tội của bị cáo; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7;

khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND Huyện M(2);
- VKSND TP Huyện M;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện M;
- Chi cục THADS Huyện M
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô